

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU
TƯ-ỦY BAN TRUNG
ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ
QUỐC VIỆT NAM-BỘ TÀI
CHÍNH

Số: 04/2006/TTLT-
BKHĐT-UBTƯ'MTTQVN-
BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 4 tháng 12 năm 2006

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn quyết định 80/2005/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng

Căn cứ Luật Đầu tư; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Đất đai; Luật Xây dựng; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ các nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 1999, số 12/2000/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2000 và số 07/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về việc ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở; Nghị định số 99/2005/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ, quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thanh tra về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng;

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Tài chính thống nhất hướng dẫn thực hiện Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng và kinh phí hỗ trợ hoạt động giám sát đầu tư cộng đồng như sau:

Phần 1:

PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, CHỦ THỂ, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỘNG ĐỒNG

1. Phạm vi giám sát đầu tư của cộng đồng

Theo quy định (tại khoản 2, Điều 3, Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng) gồm: Các dự án đầu tư trên địa bàn xã, phường, thị trấn (trừ các dự án thuộc diện bí mật quốc gia). Sau đây viết tắt là các dự án đầu tư trên địa bàn xã.

2. Đối tượng giám sát đầu tư của cộng đồng

a/ Người quyết định đầu tư dự án;

b/ Chủ đầu tư (gồm cả Ban Quản lý dự án);

c/ Các nhà thầu gồm: Các nhà thầu tư vấn, giám sát thi công, xây lắp, cung cấp thiết bị, vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu,... cho dự án.

3. Chủ thể tổ chức giám sát đầu tư của cộng đồng

3.1. Ban Thanh tra nhân dân đứng ra tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng nếu thực tế đáp ứng đồng thời các yêu cầu sau đây:

a/ Có đủ số thành viên cần thiết để tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn xã và các thành viên này phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 1, Phần II của Thông tư này.

b/ Ban Thanh tra nhân dân có văn bản chính thức gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, khẳng định đồng ý đứng ra tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng trên địa bàn xã theo quy định của Thông tư này.

3.2. Trường hợp Ban Thanh tra nhân dân không có văn bản chính thức khẳng định đồng ý đứng ra tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đứng ra tổ chức bầu Ban giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Phần II của Thông tư này để tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thông tư này.

4. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng

4.1. Đối với các dự án đầu tư bằng vốn và công sức của cộng đồng hoặc bằng nguồn tài trợ trực tiếp của các tổ chức, cá nhân cho xã (theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3, Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng). Sau đây viết tắt là các dự án đầu tư của xã. Nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng gồm:

a/ Kiểm tra sự phù hợp của Quyết định đầu tư dự án với các quy hoạch, kế hoạch được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, gồm:

- Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện;
- Quy hoạch phát triển các ngành trên địa bàn tỉnh;
- Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai của xã;
- Quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng của xã;
- Quy hoạch xây dựng chi tiết các khu đô thị, dân cư, công nghiệp,... trên địa bàn xã (nếu có);
- Kế hoạch đầu tư trên địa bàn xã.

b/ Theo dõi, kiểm tra việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư và các nhà thầu:

- Về chỉ giới đất đai và sử dụng đất;
- Về quy hoạch mặt bằng chi tiết, phương án kiến trúc, xây dựng;
- Về đền bù, giải phóng mặt bằng và phương án tái định cư;
- Về xử lý chất thải, bảo vệ môi trường;
- Về tiến độ, kế hoạch đầu tư dự án.

c/ Theo dõi, phát hiện các tác động tiêu cực của dự án:

- Những việc làm của chủ đầu tư, các nhà thầu xâm hại lợi ích của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành (khai thác) dự án;
- Những tác động tiêu cực của dự án đến môi trường sinh sống của cộng đồng trong quá trình thực hiện đầu tư, vận hành (khai thác) dự án.

d/ Theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư và phát hiện những việc làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản thuộc dự án.

đ/ Theo dõi, kiểm tra nhà thầu tuân thủ các quy trình, quy phạm kỹ thuật, định mức vật tư và loại vật tư theo quy định.

e/ Theo dõi, kiểm tra kết quả nghiệm thu và quyết toán công trình.

4.2. Đối với các dự án đầu tư có sử dụng vốn nhà nước và không thuộc diện bí mật quốc gia (theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 3, Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng), nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng gồm: Các điểm a, b, c và d, khoản 4.1, mục 4, Phần I, Thông tư này.

4.3. Đối với các dự án đầu tư bằng các nguồn vốn khác (theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 3, Quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng), nội dung giám sát đầu tư

của cộng đồng gồm: Các điểm a, b và c, khoản 4.1, mục 4, Phần I, Thông tư này.

5. Hình thức công khai hóa các tài liệu phục vụ giám sát đầu tư của cộng đồng

Việc công khai hóa các tài liệu phục vụ giám sát đầu tư của cộng đồng được thực hiện bằng một trong 3 hình thức hoặc đồng thời cả 3 hình thức sau đây:

5.1. Công khai tài liệu tại Trụ sở Hội đồng nhân dân xã, nhà văn hóa xã, thôn.

5.2. Thông báo tại hội nghị nhân dân của thôn, hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, hội nghị của các tổ chức thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã.

5.3. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã, thôn.

6. Phương thức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng

6.1. Công dân thực hiện giám sát trên cơ sở các thông tin được công khai theo quy định của pháp luật; phản ánh, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan đến nội dung giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại mục 4, Phần I của Thông tư này thông qua Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, hoặc các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã, hoặc Ban Thanh tra nhân dân (trong trường hợp không thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng), hoặc Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

6.2. Ban Thanh tra nhân dân (trong trường hợp không thành lập Ban giám sát đầu tư của cộng đồng) hoặc Ban giám sát đầu tư của cộng đồng tổ chức thực hiện giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định của Thông tư này.

Nếu phần lớn các dự án đầu tư trên địa bàn xã thuộc Chương trình 135 thì thành lập Ban Giám sát xã và tổ chức thực hiện giám sát theo quy định của Chương trình 135. Đối với các dự án đầu tư sử dụng vốn ODA thì tổ chức thực hiện giám sát của cộng đồng theo điều khoản cam kết trong Hiệp định đã ký.

Phần 2:

BAN GIÁM SÁT ĐẦU TƯ CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

a/ Là người trung thực, công tâm, có uy tín, có hiểu biết về chính sách, pháp luật, tự nguyện tham gia Ban giám sát đầu tư cộng đồng và có sức khỏe;

b/ Là người có hộ khẩu và đang thường trú tại xã; không phải là người đương nhiệm (trong Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, Trưởng thôn, Phó thôn hoặc những người đang đảm nhận nhiệm vụ tương đương); không có người thân (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em, con, cháu ruột, vợ hoặc chồng) là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, hoặc chủ đầu tư, hoặc nhà thầu dự án đầu tư trên địa bàn xã.

2. Nguyên tắc hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

Ban giám sát đầu tư của cộng đồng hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, công khai, khách quan và kịp thời; làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

3. Các hành vi bị nghiêm cấm

a/ Nghiêm cấm mọi hành vi đe dọa, trả thù, trù dập đối với thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

b/ Nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng để kích động, lôi kéo người khác khiêu khích, tố cáo sai sự thật và thực hiện các hành vi trái pháp luật.

4. Tổ chức của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

a/ Ban giám sát đầu tư của cộng đồng gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên; Trưởng ban chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; Phó Trưởng ban có trách nhiệm giúp Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ được giao; các thành viên thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng ban.

b/ Thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng do Hội nghị cử tri hoặc Hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình của từng thôn, làng, ấp, bản, tổ dân phố bầu ra (sau đây gọi chung là thôn).

5. Số lượng thành viên Ban giám sát đầu tư của cộng đồng

a/ Ban giám sát đầu tư của cộng đồng có từ 5 đến 9 thành viên; đối với những xã đồng bằng có số dân dưới 8 nghìn người được bầu tối đa 7 thành viên, từ 8 nghìn người trở lên được bầu 9 thành viên; đối với các xã trung du, miền núi, hải đảo, mỗi